

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2022/QĐST- HNGĐ

Ngày: 06/12/2022

*“V/v Yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn và thỏa thuận nuôi con”*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Đặng Ngọc Anh.**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:* Bà **Bùi Thị Hậu** -  
Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 330/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, về việc *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 328/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1987

ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1987

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

\* Người được anh Tr ủy quyền giao nhận văn bản : Chị **Nguyễn Thu H**,  
sinh năm 1987

ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Chị H và anh Tr đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Thành Tr và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Tr được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là về vấn đề kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng cũng đã cùng ngồi lại nói chuyện để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tháng 8/2013, anh Tr sang Đài Loan làm ăn để cải thiện kinh tế gia đình từ đó đến nay vẫn chưa về nước. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09/12/2009, hiện cháu Th đang ở cùng chị H và ông bà ngoại. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con, chị H, anh Tr thỏa thuận để chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th cho đến khi con thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp chị H, anh Tr đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09/12/2009 cho đến khi con chung thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Thành Tr đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của chị H và anh Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thành Tr không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thu H giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn của anh Tr; bản tự khai của anh Tr; đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Tr; Giấy ủy quyền của anh Tr. Các tài liệu trên đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 21/11/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ ký đứng tên Nguyễn Thành Tr trên các mẫu cần giám định với chữ ký của anh Nguyễn Thành Tr trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Quá trình giải quyết chị H và anh Tr vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H, anh Tr.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/12/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay

xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh Tr có một con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09/12/2009, hiện cháu Th đang ở cùng chị H. Chị H, anh Tr thống nhất để chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Tr, giao cho chị Nguyễn Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09/12/2009 cho đến khi con chung thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Nguyễn Thành Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí

300.000đồng do chị Nguyễn Thu H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002358 ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa GD&NCTN.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Mai Hoa**